

Bản án số: 36/2020/HS-ST
Ngày 30/6/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ Q, TỈNH Q

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Tuấn Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Tuyết Bắc và ông Đoàn Văn Chương

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Chung - Cán bộ Tòa án nhân dân thị xã Q, tỉnh Q.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q tham gia phiên tòa: Ông Phạm Tiến Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2020, tại Tòa án nhân dân thị xã Q, tỉnh Q xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 36/2020/TLST-HS ngày 19 tháng 5 năm 2020; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2020/QĐXXST- HS ngày 01 tháng 6 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2020/HSST - QĐ ngày 15/6/2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: **TÔ MINH T** (không có tên gọi khác). Sinh ngày 20 tháng 04 năm 1983, tại: Q, Q. Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Khu Đ, phường M, thị xã Q, Q; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 0/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Tô Đăng H, sinh năm 1957 (đã chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1954; Vợ con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện tại ngoại nơi cư trú - Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

Ông **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1954.

Nơi cư trú: Khu Đường N, phường M, thị xã Q, tỉnh Q. Vắng mặt, có đơn xin xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1988.

Nơi cư trú: Khu Y, phường M, thị xã Q, tỉnh Q. Vắng mặt, có đơn xin xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 15/02/2020, Tô Minh T đi vào nhà ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1954, trú tại: Khu Đ, phường M, thị xã Q, thấy ông H không ở nhà, không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. T mở cổng đi vào nhà, thấy có một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus - 64gb màu vàng của ông H để trên bàn, T lấy chiếc điện thoại cho vào túi quần rồi đem đến cửa hàng điện thoại di động A của anh Nguyễn Văn T ở khu Yên L, phường M, thị xã Q và bán chiếc điện thoại trên cho anh T với giá 400.000 đồng. Sau khi bán điện thoại T ăn tiêu cá nhân hết. Ngày 22/02/2020, Tô Minh T được Công an phường M, thị xã Q đưa đến Cơ quan Công an thị xã Q khai nhận hành vi phạm tội của mình. Cơ quan điều tra đã tiến hành thu giữ chiếc điện thoại tại cửa hàng điện thoại anh T.

Tại bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thị xã Q kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus - 64gb màu vàng của ông Nguyễn Văn H trị giá 4.000.000 đồng, hiện tài sản đã được trả cho ông Nguyễn Văn H.

Quá trình điều tra, bị cáo T còn khai nhận: Cuối năm 2015, T đến nhà ông Nguyễn Văn T ở khu Đ, phường M, thị xã Q trộm cắp 01 nồi cơm điện màu trắng, không rõ nhãn hiệu, buổi chiều cùng ngày T đã trả lại cho ông T. Cuối năm 2017, H vào nhà ông Nguyễn Đức D ở tại khu Đ, phường M lấy trộm 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 4, màu xám, buổi chiều cùng ngày T đã trả lại ông D chiếc điện thoại trên. Đầu năm 2019, T vào nhà ông Phạm Văn S, sinh năm 1950, trú tại: khu Đ, phường M, thị xã Q, trộm cắp 01 điện thoại đen trắng không rõ nhãn hiệu, ngày hôm sau ông S hỏi, T đã trả lại ông S chiếc điện thoại. Đến cuối năm 2019, T vào nhà kho của gia đình ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1958, trú tại khu Đ, phường M, thị xã Q trộm cắp 01 chiếc quạt điện nhãn hiệu Vinawin - Điện cơ Thống Nhất, đến buổi chiều cùng ngày T đã đem chiếc quạt trả cho ông Th.

Tại bản cáo trạng số 33/CT - VKSQ, ngày 14 tháng 5 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q, tỉnh Q truy tố bị cáo Tô Minh T về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Tô Minh T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q, tỉnh Q giữ nguyên quan điểm truy tố tại Bản cáo trạng về tội danh và khung hình phạt đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt: Tô Minh T từ: 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù. Thời

gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án được trừ đi những ngày tạm giữ từ ngày 22/02/2020 đến ngày 28/02/2020.

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp và không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng:

Tài sản là chiếc điện thoại Iphone 6 đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp và bị hại không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì nên không đề cập giải quyết.

Đối với các tài sản Tô Minh T khai nhận đã trộm cắp gồm: 01 chiếc nồi cơm điện; 01 chiếc điện thoại đen trắng, 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 4 và 01 chiếc quạt cây. Các bị hại đều xác nhận là tài sản đã hư hỏng không còn giá trị sử dụng và đã thất lạc nên không đề cập xử lý.

Đối với hành vi của anh Nguyễn Văn T mua chiếc điện thoại là vật chứng của vụ án nhưng anh T không biết chiếc điện thoại do phạm tội mà có nên không đề cập xử lý.

Truy thu số tiền 400.000 đồng đối với bị cáo Tô Minh T do phạm tội mà có, sung ngân sách Nhà nước.

* Tại phần tranh luận Bị cáo không có tranh luận gì và thừa nhận việc truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội. Bị cáo chỉ xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo có cơ hội làm lại từ đầu, trở thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, kết luận định giá cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Vào hồi 11 giờ 00 phút, ngày 15/02/2020, tại nhà ông Nguyễn Văn H ở khu Đ, phường M, thị xã Q, tỉnh Q, Tô Minh T đã có hành vi trộm cắp của ông H 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus - 64gb màu vàng, có giá trị 4.000.000 đ (bốn triệu đồng).

Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q, tỉnh Q truy tố bị cáo Tô Minh T về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Bị hại ông Nguyễn Văn H vắng mặt có lời khai trong hồ sơ thể hiện:

Vào lúc 11 giờ ngày 15/02/2020, ông và vợ ông ở nhà đang xem chương trình múa văn nghệ của khu Đ chào mừng Đại hội Đảng được quay trên mạng trong điện thoại để phục vụ đợt văn nghệ sắp tới thì chuẩn bị ăn cơm nên để điện thoại nguyên trên bàn phòng khách. Lúc đó có người gọi vợ ông là bà Phạm Thị H đi lấy mạ. Vợ ông ra đến cổng thì gặp anh C(con nhà bà Tr, ông H ở khu Đ, tên thật của C là Tô Minh T. Anh T đứng ở cổng phía ngoài nhà ông làm gì ông không rõ. Sau khi vợ ông đi một lúc, ông vẫn nhìn thấy T đứng ở phía ngoài cổng nhà ông. T là đối tượng chuyên trộm cắp ở khu Đ. Ông thấy cổng nhà đóng nên chủ quan nghĩ là T không dám vào nhà ông trộm cắp nên ông đi vào bếp. Sau đó ra vườn cho gà ăn, khi ông quay lên nhà trên thì không thấy chiếc điện thoại trên bàn đâu nữa. Ông nhìn ra cổng thấy cổng mở và không thấy anh T đâu nữa. Ông nghĩ ngay đến việc anh T lấy trộm chiếc điện thoại của ông. Ông đi tìm các cửa hàng điện thoại di động trên đường và cổng chợ thuộc phường M nhưng không thấy anh T và chiếc điện thoại của ông đâu. Ông xuống nhà anh T thì gia đình anh T cho biết, anh T đi từ sáng chưa về nhà. Ông nói cho bà Tr biết việc anh T lấy trộm điện thoại của ông, nếu anh T về thì mang điện thoại trả ông. Hai vợ chồng em trai anh T hứa nếu anh T về sẽ hỏi bán điện thoại ở đâu để chuộc lại trả ông. Sau bảy ngày nhưng gia đình anh T vẫn chưa trả lại điện thoại cho ông, còn nói là có chứng cứ gì mà đổ tội cho anh T lấy trộm điện thoại của ông, nên ông phải đến Công an phường trình báo để giải quyết giúp ông làm rõ việc anh T trộm cắp điện thoại của ông và xử lý anh T theo đúng quy định của pháp luật và thu hồi chiếc điện thoại trả lại cho ông. (bút lục 91 - 92).

Trong đơn xin vắng mặt ông Nguyễn Văn H trình bày: Tài sản ông đã nhận lại và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì. Về phần hình phạt, ông yêu cầu xử lý theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn T vắng mặt có lời khai trong hồ sơ thể hiện: Khoảng hơn 12 giờ ngày 15/02/2020, tại cửa hàng điện thoại di động A Mobile do anh mở thuộc khu vực chợ M, thị xã Q, có một người đàn ông trung tuổi (anh không rõ tên tuổi, địa chỉ) mang một chiếc điện thoại di động Iphone 6S Plus đến cửa hàng hỏi anh có mua lại giúp anh ta chiếc máy này vì anh ta đang cần tiền gấp đi thành phố M. Anh bảo anh ta là mở mật khẩu máy để kiểm tra thì anh ta bảo là máy anh dùng lâu rồi nên không nhớ mật khẩu. Anh liền bảo lại là nếu không có mật khẩu thì em chỉ mua được giá linh kiện là 400.000 đồng. Người đàn ông này sau khi trả giá thì đồng ý với mức giá 400.000 đồng anh đưa ra. Sau đó, anh ta bảo anh là tháo sim đưa lại cho anh ta vì sim anh ta đang dùng. Lúc người đàn ông này bán điện thoại cho anh trong cửa hàng đang có vài người khách vào mua hàng, cửa hàng anh có camera

ghi lại toàn bộ nội dung sự việc người đàn ông đó đến bán máy cho anh. Sau khi mua máy, anh có lên mạng nhờ bẻ khóa màn hình hết 250.000 đồng. Chiếc điện thoại đó hiện có giá trị khoảng 4.0000.000 đồng. Sau khi bẻ khóa màn hình xong thì anh vẫn để ở cửa hàng. Lúc các đồng chí Công an xuống hỏi về chiếc điện thoại đó thì anh mới biết đó là chiếc điện thoại có liên quan trong vụ trộm cắp tài sản và anh đã tự nguyện giao nộp chiếc điện thoại cho Cơ quan Công an tại cửa hàng để phối hợp giải quyết vụ việc và đã cùng về trụ sở Công an phường để làm việc. Về phần người đàn ông đến bán máy thì anh nhớ người đó mặc quần dài tối màu, áo sơ mi dài tay màu đen và đội mũ rộng vành màu đen, dáng người hao hao gầy. Nếu nhận dạng qua ảnh hoặc gặp trực tiếp thì anh có nhận dạng được người đã bán điện thoại cho anh. Sau khi làm việc với Cơ quan Công an anh mới biết người đàn ông này tên là T, sinh năm 1983 nhà ở khu Đ, phường M, thị xã Q và chiếc điện thoại anh T bán cho anh là tài sản di anh T trộm cắp mà có. (bút lục 100)

Tại đơn xin xử vắng mặt anh T trình bày: Anh không yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho anh. Về phần hình phạt, anh đề nghị xử bị cáo theo quy định của pháp luật.

[3] Bị cáo T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn bất chấp thực hiện hành vi nhằm chiếm đoạt tài sản đem bán để chi tiêu cho bản thân. Bản thân bị cáo trước đó đã thực hiện rất nhiều vụ trộm cắp tài sản của nhiều người. Tuy nhiên, tài sản đều có giá trị không lớn và các bị hại đều không yêu cầu định giá tài sản vì tài sản đến hiện tại đã hư hỏng không còn giá trị sử dụng cũng như tài sản đã bị thất lạc. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội không những trực tiếp xâm hại quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo hộ mà còn gây mất trật tự và gây hoang mang cho quần chúng nhân dân tại địa phương. Những hành vi bị cáo đã thực hiện chưa đủ cơ sở để xử lý bị cáo và hành vi bị cáo đã bị khởi tố, truy tố, xét xử thể hiện bị cáo rất coi thường pháp luật làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự xã hội tại địa phương. Mặc dù, hành vi của bị cáo đã bị truy tố không phải là nghiêm trọng nhưng dư luận xã hội tại địa phương rất bức xúc và lúc nào cũng trong tình trạng lo sợ, cảnh giác mỗi khi thấy bị cáo xuất hiện ở khu vực gần nhà mình. Nên cần phải xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm cải tạo bị cáo trở thành một công dân có ích cho xã hội và đảm bảo công tác đấu tranh phòng chống tội phạm, tuyên truyền pháp luật cũng như đảm bảo tính dẫn dắt đối với bị cáo. Tuy nhiên cũng cần xem xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo trong vụ án.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Tài sản đã được thu hồi trả lại cho chủ sở

hữu nên hậu quả xảy ra là không đáng kể. Trong hồ sơ vụ án thể hiện bị cáo có đơn xin đầu thú và có Biên bản tiếp nhận người đầu thú nhưng về thực tế và tại phiên tòa thể hiện bị cáo được Công an phường M đến mời đi cùng đến Cơ quan điều tra để làm việc, bản thân bị cáo không tự đến xin đầu thú. Nên, cần thiết cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về vật chứng:

01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus - 64 gb màu vàng đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Văn H, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về hình phạt bổ sung là hình phạt tiền: Xét bị cáo nghề nghiệp và thu nhập không ổn định, nên không áp dụng hình phạt hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì về phần bồi thường nên không đề cập.

[8] Xét những chứng cứ mà Kiểm sát viên dùng để chứng minh hành vi phạm tội bị cáo đã được Cơ quan điều tra thu thập theo đúng trình tự, thủ tục mà Bộ luật tố tụng Hình sự quy định; Tại phiên tòa bị cáo cũng đã thừa nhận thực hiện hành vi như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát. Nên lời buộc tội của Kiểm sát viên về tội danh, khung hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo Tô Minh T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về các vấn đề khác liên quan trong vụ án

Đối với các tài sản Tô Minh T khai nhận đã trộm cắp gồm: 01 chiếc nồi cơm điện; 01 chiếc điện thoại đen trắng, 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 4 và 01 chiếc quạt cây. Các bị hại đều xác nhận là tài sản đã hư hỏng không còn giá trị sử dụng và đã thất lạc nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

Đối với hành vi của anh Nguyễn Văn T mua chiếc điện thoại là vật chứng của vụ án nhưng anh T không biết chiếc điện thoại do phạm tội mà có nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Tô Minh T**, phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Tô Minh T** 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án, được trừ đi những ngày tạm giữ (từ 22/02/2020 đến ngày 28/02/2020).

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Truy thu số tiền 400.000 đ (bốn trăm nghìn đồng) đối với bị cáo Tô Minh T, sung ngân sách Nhà nước.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Tô Minh T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết tại chính quyền địa phương nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Q;
- VKSND TX. Q;
- Công an TX. Q;
- Những người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS TX. Q;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Tuấn Anh